

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 29-4-2021.

V/v: Yêu cầu mắc đường dây tải
điện qua bất động sản khác.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Hồng Giang

Ông Hoàng Tiến Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST-DS ngày 05/11/2021 về “Yêu cầu mắc đường dây tải điện qua bất động sản khác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 08/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 23/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thanh Hòa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

Ông Vy Văn N, sinh năm 1981. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Chị Phùng Thị N1, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Đức L, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Chị Vy Thị N2, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị N trình bày như sau:

Đường dây tải điện của gia đình bà Hoàng Thị N trước đây được kéo từ cột điện số 05 của Điện lực ngang qua đường quốc lộ đến cột điện của Bưu điện chôn trên thửa đất số 87 của gia đình ông Vy Văn N, tiếp đó kéo qua khoảng không của thửa đất số 87 và thửa đất số 86 của gia đình bà Lê Thị T, rồi kéo đến nhà bà Hoàng Thị N nằm trên thửa đất số 65. Ngày 12/6/2020 do đường dây điện bị đứt nên bà Hoàng Thị N gọi người về kéo lại đường dây thì ông Vy Văn N và bà Hoàng Thị T ngăn cản không cho kéo dây về vị trí cũ. Bà Hoàng Thị N đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã K giải quyết nhưng không thành do ông Vy Văn N và bà Lê Thị T không đồng ý cho kéo đường dây. Vì vậy bà Hoàng Thị N khởi kiện yêu cầu mắc đường dây tải điện bắt đầu từ cột điện số 05 của Điện lực kéo ngang qua đường Quốc lộ 1B đến cột điện của Bưu điện chôn trên thửa đất số 87 của ông Vy Văn N rồi kéo qua khoảng không của thửa đất số 87 chiều dài khoảng 10m và qua thửa đất số 86 của gia đình bà Lê Thị T chiều dài khoảng 15m.

Sau khi có kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, ngày 19/01/2021 bà Hoàng Thị N bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu mắc đường dây tải điện theo một trong ba phương án như sau:

1. Mắc đường dây theo phương án 01: Kéo từ cột điện của điện lực ngang qua đường Quốc lộ 1B, đến cột điện của Bưu điện nằm trên thửa đất số 87 của ông Vy Văn N, rồi kéo qua thửa đất số 86 của bà Lê Thị T và kéo đến nhà bà Hoàng Thị N.

2. Phương án 02: Kéo từ cột điện của Điện lực ngang qua đường Quốc lộ 1B, bà Hoàng Thị N sẽ chôn 01 cột điện bên lề đường để đỡ dây, rồi kéo qua khoảng không thửa đất số 86, 87 rồi kéo đến thửa đất của gia đình bà Hoàng Thị N.

3. Phương án 03: Kéo từ cột điện của Điện lực ngang qua đường Quốc lộ

1B, đến cột điện của Bưu điện nằm trên thửa đất của gia đình ông Hoàng Văn C thuộc thửa đất số 999, rồi kéo đến thửa đất của gia đình bà Hoàng Thị N.

Đối với phương án 04 mà Hội đồng xem xét thẩm định xác định bà Hoàng Thị N không nhất trí, không yêu cầu kéo đường dây theo phương án này.

Bị đơn ông Vy Văn N không nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N với lý do đường dây kéo qua mái nhà gây nguy hiểm cho gia đình, ảnh hưởng sức khỏe của con cái vì năm 2015 đã đứt dây một lần, năm 2020 lại tiếp tục đứt dây.

Bị đơn bà Lê Thị T không nhất trí với yêu cầu của bà Hoàng Thị N vì lý do đã đổi đất với ông Vy Văn N để làm nhà nhưng chưa làm thủ tục. Tòa án triệu tập đến giải quyết vụ án không có thời gian nên yêu cầu giải quyết vắng mặt theo quy định.

Bị đơn ông Hoàng Văn C không nhất trí với yêu cầu mắc đường dây tải điện của bà Hoàng Thị N qua thửa đất số 999 của gia đình nhà ông vì lý do trên đất gia đình ông Hoàng Văn C có nhà kho hàn khung sắt, lợp tôn, nếu kéo đường dây qua mái nhà sẽ không đảm bảo an toàn cho gia đình nhà ông nếu dây bị đứt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Vy Thị N2, Hoàng Đức L, Phùng Thị N1, Hoàng Thị M quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt, Thẩm phán cũng đến trực tiếp để tiến hành lấy lời khai nhưng không thực hiện được do đương sự không hợp tác.

Tại công văn số 164/CV-ĐLVQ ngày 08/12/2020 của Điện Lực V về việc cung cấp thông tin giải quyết vụ án cho biết: Tiết diện dây bọc cách điện hoặc cáp điện phải phù hợp với công suất sử dụng của các hộ sử dụng điện, tiết diện tối thiểu 2,5mm²; Để đảm bảo đường dây tải điện an toàn thì chiều cao dây khoảng cách đến mặt đất tự nhiên khu vực đông dân cư $\geq 5,5\text{m}$, khu vực ít dân cư $\geq 5,0\text{m}$, đến mặt đường ô tô cấp I, II $\geq 7,0\text{m}$; Khoảng cách từ công tơ về nhà dưới 20m thì có hãm hai đầu sứ cách điện hạ áp; nếu khoảng cách từ công tơ về nhà từ 20m trở lên thì có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có cột đỡ trung gian.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định có thể thực hiện mắc đường dây tải điện cho gia đình bà Hoàng Thị N theo 04 phương án như sau:

Phương án 1 (theo yêu cầu khởi kiện): Bắt đầu từ cột điện số 05 của Điện lực kéo ngang qua đường quốc lộ 30m đến cột bê tông sẵn có của Bưu điện nằm trên thửa đất số 87 của ông Vy Văn N, tiếp đó kéo qua khoảng không của thửa đất số 86 của bà Lê Thị T chiều dài 30m, rồi tiếp tục kéo qua thửa đất ông Vy Văn N chiều dài 5,0m và kéo đến đầu hồi nhà bà Hoàng Thị N nằm trên thửa đất số 65 (Phương án này theo cơ quan chuyên môn là Điện lực V thì phải chôn 01 cột điện trên thửa đất số 86 để đỡ dây diện do khoảng cách kéo dây quá dài).

Phương án 2 (phương án do bà Hoàng Thị N yêu cầu tại thực địa): Bắt đầu kéo từ cột điện số 06 của Điện lực ngang qua đường quốc lộ 17,5m bà

Hoàng Thị N sẽ tự chôn 01 cột điện bên hành lang đường quốc lộ để đỡ dây, tiếp đó kéo thẳng qua một phần thửa đất số 86 và một phần thửa đất số 87 chiều dài 30m rồi kéo đến đầu hồi nhà bà Hoàng Thị N.

Phương án 3 (do Hội đồng xác định trên cơ sở xem xét vị trí các cột điện sẵn có tại thực địa): Bắt đầu kéo dây từ cột điện số 07 của Điện lực, kéo ngang qua đường quốc lộ 20m đến cột bê tông sẵn có của Bưu điện, tiếp đó kéo qua khoảng không thửa đất số 999 của ông Hoàng Văn C, rồi kéo qua một phần phía sau thửa đất số 86 và một phần thửa đất số 87 tổng chiều dài 16m, rồi kéo đến nhà bà Hoàng Thị N. *(trên thửa đất số 999, ông Hoàng Văn C đã san nền và đang dựng quán để bán hàng, nếu kéo theo phương án này đường dây sẽ đi qua khoảng không phía trên nóc nhà ông Hoàng Văn C; đồng thời cột bê tông sẵn có của Bưu điện không đảm bảo độ cao an toàn, nếu kéo phải nối thêm cột)*

Phương án 4 (do Hội đồng xác định trên cơ sở xem xét vị trí các cột điện sẵn có tại thực địa): Bắt đầu kéo từ cột điện số 08 của Điện lực ngang qua đường quốc lộ 26m đến cột điện mà Ủy ban nhân dân xã K đã chôn cột để kéo dây cho bà Hoàng Thị N nằm trên thửa đất số 964, tiếp đó kéo dọc theo bờ ruộng giáp ranh giữa hai thửa đất số 67 và thửa 964 chiều dài 30m, rồi kéo đến thửa đất số 65 của bà Hoàng Thị N, tiếp tục kéo 30 đến nhà ở của bà Hoàng Thị N. *(Phương án này quá trình giải quyết tranh chấp, chủ sử dụng đất đã đồng ý cho chôn cột điện trên thửa đất số 964 để kéo dây cho bà Hoàng Thị N, chủ sử dụng đất cũng đồng ý cho bà Hoàng Thị N kéo dây theo lối này, tuy nhiên bà Hoàng Thị N không nhất trí nên nay chủ sử dụng đất không đồng ý cho kéo dây qua thửa đất và cột điện chôn trên thửa đất cũng đã bị cất bỏ)*

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 255 Bộ luật dân sự 2015, bà Hoàng Thị N có quyền mắc đường dây tải điện qua bất động sản của chủ sở hữu khác, cụ thể là ông Vy Văn N, bà Lê Thị T hay ông Hoàng Văn C. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hoàng Thị N và căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự để tuyên cho bà Hoàng Thị N được mắc đường dây tải điện qua bất động sản của chủ sở hữu khác (ông N, bà T hoặc ông C) một cách hợp lý, bảo đảm an toàn, thuận tiện, tiết kiệm chi phí tối đa cho bà N vì gia đình bà thuộc hộ nghèo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của bà Hoàng Thị N là có căn cứ vì vậy áp dụng Điều 255 Bộ luật dân sự xử chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị N được mắc đường dây điện từ cột số 07 Quốc lộ 1, đường dây 0,4KV, trạm biến áp K, vượt qua Quốc lộ 1B sang cột bê tông Bưu điện có sẵn dài 20m, qua một phần thửa đất số 999 của ông Công, qua thửa đất số 86 và 87 đến nhà bà Ngoan có chiều dài 16m. Tổng chiều dài đường dây là 36m phải đúng quy định về đảm

bảo an toàn lưới điện. Khi chủ sử dụng đất liền kề có yêu cầu thì phải dịch chuyển, di dời đường dây điện đảm bảo lợi ích của các bên. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị N về việc chịu toàn bộ chi phí tố tụng cho việc xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Yêu cầu mắc đường dây tải điện qua bất động sản khác” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 255 Bộ luật dân sự và khoản 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn và các bất động sản hưởng quyền, chịu hưởng quyền đều ở tại xã K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức L, chị Vy Thị N2, chị Phùng Thị N1, chị Hoàng Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Nhưng tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt, nhưng đã được triệu tập hợp lệ; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N về việc yêu cầu mắc đường dây tải điện theo một trong ba phương án mà Hội đồng xem xét thẩm định đã đo đạc tại thực địa thấy rằng:

[5] Đối với yêu cầu mắc đường dây theo phương án 01 là kéo từ cột điện số 05 có sẵn của Điện lực ngang qua đường Quốc lộ 1B, đến cột điện của Bru điện có sẵn nằm trên thửa đất số 87 của ông Vy Văn N, rồi kéo qua thửa đất số 86 của bà Lê Thị T và kéo đến thửa đất số 65 của gia đình bà Hoàng Thị N. Theo phương án này chiều dài đường dây từ cột điện của Điện lực ngang qua đường Quốc lộ đến cột điện của Bru điện khoảng cách dài 30m mà không có cột trung gian chống đỡ là không đảm bảo an toàn theo quy định mà không thể thực hiện được việc chôn cột do trên mặt đường Quốc lộ. Đồng thời khoảng cách từ cột Bru điện đến thửa đất của bà Hoàng Thị N có chiều dài 39m phải tiếp tục chôn cột chống đỡ dây trên thửa đất số 87 của gia đình bà Lê Thị T, rồi kéo qua một phần thửa đất của ông Vy Văn N, trên phần đất này gia đình ông Vy Văn N có nhà bếp, do vậy xét phương án này không phù hợp bởi lẽ tốn kém nhiều chi phí cho việc kéo dây, chôn cột chống đỡ trong khi gia đình bà Hoàng Thị N thuộc diện hộ nghèo và không đảm bảo an toàn cho gia đình ông Vy Văn N nên không chấp nhận việc kéo đường dây theo phương án này của bà Hoàng Thị N.

[6] Đối với yêu cầu mắc đường dây theo phương án 02: Bắt đầu kéo từ cột

điện số 06 của Điện lực ngang qua đường Quốc lộ 1B chiều dài 17,5m bà Hoàng Thị N sẽ tự chôn 01 cột điện bên hành lang đường quốc lộ để đỡ dây, tiếp đó kéo thẳng qua một phần thửa đất số 86 của bà Lê Thị T và một phần thửa số 87 của ông Vy Văn N có tổng chiều dài 30m rồi kéo đến thửa đất của bà Hoàng Thị N. Xét thấy bà Hoàng Thị N yêu cầu tự chôn cột điện chống đỡ dây trên hành lang đường bộ là không đảm bảo an toàn giao thông, xâm phạm vào hành lang đường đã được Nhà nước quy hoạch trên tuyến đường xã K nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Phương án 3: Bắt đầu kéo dây từ cột điện số 07 của Điện lực, kéo ngang qua đường Quốc lộ 1B chiều dài 20m đến cột bê tông sẵn có của Bru điện, tiếp đó kéo qua khoảng không thửa đất số 999 của gia đình ông Hoàng Văn C, rồi kéo qua một phần phía sau thửa đất số 86 của gia đình bà Lê Thị T và một phần thửa đất số 87 của ông Vy Văn N, rồi kéo đến thửa đất số 65 của gia đình bà Hoàng Thị N có tổng chiều dài 16m. Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả xác minh tại địa phương xác định được thửa đất số 999 của ông Hoàng Văn C hiện là đất nông nghiệp chưa chuyển đổi mục đích sử dụng, nhưng trên một phần thửa đất ông Hoàng Văn C đã đổ xi măng san nền và chôn cột, hàn khung sắt theo ông Hoàng Văn C là để dựng quán bán hàng. Tuy nhiên công trình xây dựng trên diện tích đất này của ông Hoàng Văn C đã bị Ủy ban nhân dân xã K lập biên bản vi phạm ngày 28/01/2021 và yêu cầu phải dừng thi công, tháo dỡ công trình và khôi phục lại hiện trạng đất, tại biên bản làm việc ông Hoàng Văn C cũng thừa nhận việc xây dựng công trình là để chống đối Tòa án mở lối đi cho bà Hoàng Thị N theo lối này vì hiện nay bà Hoàng Thị N đang khởi kiện tại Tòa án yêu cầu được mở lối đi qua thửa đất này của ông Hoàng Văn C. Đối với phần đất thuộc thửa đất số 86 và một phần thửa đất số 87 mà đường dây đi qua không có chướng ngại vật gì không có công trình gì trên đất. Xét thấy việc kéo đường dây theo phương án này là phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình bà Hoàng Thị N vì đường dây có khoảng cách ngắn, cột điện có sẵn không phải chôn thêm cột trung gian để chống đỡ dây; việc kéo đường dây cũng không gây mất an toàn cho hộ gia đình ông Hoàng Văn C, bà Lê Thị T và ông Vy Văn N vì không có công trình gì trên đất. Tuy nhiên khi kéo đường dây bà Hoàng Thị N phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ công thương về phương pháp đánh giá thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tiết diện dây bọc cách điện hoặc cáp điện phải phù hợp với công suất sử dụng, tiết diện tối thiểu là 2,5mm². Chiều cao tối thiểu của đường dây khoảng cách từ mặt đất tự nhiên là $\geq 5,5$ m. Trường hợp cột điện có sẵn của Bru điện không đảm bảo chiều cao an toàn thì bà Hoàng Thị N phải nổi thêm cột để đảm bảo chiều cao. Các chi phí cho việc kéo dây bà Hoàng Thị N tự chịu

[8] Đối với phương án 04 mà Hội đồng xem xét thẩm định xác định có thể mắc được dây tải điện cho bà Hoàng Thị N: Thẩm phán đã tiến hành xác minh tại địa phương, triệu tập chủ sử dụng đất thửa đất số 964 có đường dây điện chạy

qua để tham gia tố tụng nhưng do bà Hoàng Thị N không yêu cầu nên không thể xem xét vì vượt quá yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N.

[9] Đối với chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản với tổng số tiền là 4.500.000 Đồng. Số tiền trên được trừ vào số tiền bà Hoàng Thị N đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 500.000 đồng đã hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị N.

[10] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn ông Hoàng Văn C, ông Vy Văn N, bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 255 Bộ luật dân sự; điểm i khoản 1 Điều 46 Luật Điện lực.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị N. Buộc ông Hoàng Văn C, bà Lê Thị T, ông Vy Văn N cùng các thành viên khác trong gia đình gồm anh Hoàng Đức L, chị Vy Thị N2, chị Phùng Thị N1, chị Hoàng Thị M phải cho gia đình bà Hoàng Thị N mắc đường dây tải điện từ cột điện số 07 của Điện lực, ngang qua đường Quốc lộ 1B, kéo đến cột điện của Bưu điện nằm trên thửa đất số 999 của gia đình ông Hoàng Văn C có tổng chiều dài 20m. Từ cột điện của Bưu điện nằm trên thửa đất số 999 của gia đình ông Hoàng Văn C kéo qua một phần thửa đất số 999, tờ bản đồ số 12 của gia đình ông Hoàng Văn C; qua một phần thửa đất số 86, tờ bản đồ số 12 của gia đình bà Lê Thị T; qua một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 12 của gia đình ông Vy Văn N rồi kéo đến nhà bà Hoàng Thị N nằm trên thửa đất số 65, tờ bản đồ số 12 có tổng chiều dài đường dây 16,0m. Các thửa đất đều có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Có sơ đồ kèm theo).

2. Bà Hoàng Thị N tự chịu các khoản chi phí cho việc kéo đường dây dẫn điện và có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về loại dây, chiều cao tối thiểu để đảm bảo an toàn, trường hợp cột điện của Bưu điện nằm trên thửa đất số 999 của hộ ông Hoàng Văn C chưa đảm bảo chiều cao an toàn thì bà Hoàng Thị N phải nối thêm cột để đảm bảo chiều cao theo quy định tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ công thương về phương pháp đánh giá

thực hiện tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trường hợp hộ ông Hoàng Văn C, bà Lê Thị T, ông Vy Văn N thay đổi mục đích sử dụng đất mà đường dây tải điện không còn hợp lý, không đảm bảo an toàn và thuận tiện thì hộ bà Hoàng Thị N có trách nhiệm di dời, dịch chuyển đường dây điện trên cho hợp lý, an toàn và thuận tiện cho các chủ sử dụng đất liền kề.

3. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Số tiền trên được trừ vào số tiền bà Hoàng Thị N đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 500.000 đồng đã hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị N.

4. Án phí: Ông Hoàng Văn C, bà Lê Thị T, ông Vy Văn N phải chịu mỗi người 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Quan;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Bá Hiệp